

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hưng Quang, giáo viên hưu trí.
- Ông Nguyễn Thông Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 30/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 22/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh ngày 08/11/2006, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Thúy O; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà **Nguyễn Thị Thúy O**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, nghề nghiệp: Nhật phế liệu. Là mẹ của bị cáo, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Nguyễn Trường D**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Hương Văn N**, sinh năm 1997. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Người làm chứng:**

+ Ông **Tổng Đức N1**, sinh năm 2007. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm 2004. (Có mặt)
Địa chỉ: Khu phố M4, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông **Phạm Ngọc N2**, sinh ngày 17/02/2008. (Vắng mặt). Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 06/9/2023 Tổng Đức N1 trú tại thôn L, xã H, huyện Tuy Phong liên hệ rủ Trần Văn M trú tại Thôn B, xã P, huyện Bắc Bình và Phạm Ngọc N2 trú tại thôn B, xã P, huyện Bắc Bình đến xã Hòa Minh đánh nhau với người sử dụng tài khoản Facebook tên An (không rõ nhân thân, lai lịch); Trần Văn M, Phạm Ngọc N2 đồng ý. Tổng Đức N1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà Trần Văn M chở Trần Văn M và Phạm Ngọc N2. Lúc đi Trần Văn M cầm một cây dao phóng lộn dài khoảng 02 mét (cán bằng sắt tròn dài khoảng 1,8 mét, lưỡi bằng sắt hình bầu, mũi nhọn dài khoảng 20cm), Phạm Ngọc N2 cầm một cây dao dài khoảng 40 cm (cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi nhọn). Khi đến khu đất trống gần tạp hóa Bé Hai thuộc thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh thì N đưa xe về nhà cất rồi đi bộ ra ngồi cùng M và N2 tại bậc thềm trước số nhà 176 thuộc thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh chờ nhóm của người sử dụng tài khoản facebook tên An đến để đánh nhau vì trước đó có hẹn trước qua Facebook. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 06/9/2023, Hương Văn N trú tại thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh điều khiển xe mô tô Novo màu đen đi từ cầu Nam thuộc thị trấn Phan Rí Cửa về nhà trên quốc lộ 1A khi tới vị trí nhóm Tổng Đức N1, Trần Văn M, Phạm Ngọc N2 ngồi thì Hương Văn N điều khiển xe mô tô lên vỉa hè và dừng xe (đầu xe quay về hướng Phan Rí Cửa), Hương Văn N ngồi trên xe và xin tiền nhóm người Trần Văn M, Phạm Ngọc N2, Tổng Đức N1. Trong quá trình xin tiền Hương Văn N xảy ra mâu thuẫn với Trần Văn M và Phạm Ngọc N2. Nên Trần Văn M lùi sau cầm cây phóng lộn chạy về phía đối diện Hương Văn N; Trần Văn M hai tay cầm cây phóng lộn đâm theo hướng từ trên xuống dưới, mũi nhọn đâm trúng đỉnh vai trái của Hương Văn N. Khi bị đâm Hương Văn N bỏ chạy về hướng UBND xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong. Cùng lúc Phạm Ngọc N2 lùi sau cầm cây dao cùng Trần Văn M cầm cây phóng lộn đuổi theo Hương Văn N. Hương Văn N tiếp tục bỏ chạy xuống làn đường thứ nhất đường quốc lộ 1A khi cách vị trí dừng xe khoảng 4,5 mét thì bị Trần Văn M đuổi theo phía sau cầm cây phóng lộn đâm theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước mũi nhọn trúng vào vùng thắt lưng trái của Hương Văn N; cùng lúc Phạm Ngọc N2 cầm cây dao bằng tay phải chạy áp sát Hương Văn N ở sau lưng dùng cây dao chém theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào lưng phải của Hương Văn N. Hương Văn N tiếp tục bỏ chạy khoảng 05 mét thì bị Trần Văn M cầm cây phóng lộn từ sau lưng chém từ trên xuống dưới trúng vào vùng vai - lưng trái và cẳng tay trái của Hương Văn N. Hương Văn N tiếp tục bỏ chạy, Trần Văn M và Phạm Ngọc N2 đứng lại vì khuất tầm nhìn. Khi không còn bị rượt đuổi thì Hương Văn N quay về vị trí dừng xe để lấy xe, thấy vậy Trần Văn M và Phạm Ngọc N2 tiếp tục đuổi theo và Phạm Ngọc N2 dùng dao chém Hương Văn N bị thương ở mu bàn tay phải rồi Trần Văn M cản Phạm Ngọc N2 lại và để cho Hương Văn N điều

khiến xe đi về nhà và được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu và điều trị vết thương. Trần Văn M và Phạm Ngọc N2 về nhà tại xã P, huyện Bắc Bình, khi đến khu vực cầu Sông Cạn thì vứt cây phóng lợn và cây dao tại đây.

Quá trình Hương Văn N bị Trần Văn M, Phạm Ngọc N2 đánh gây thương thì Tống Đức N1 đứng nhìn không có hành động gì khác.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 215/9/2023/CN ngày 14/9/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận xác định Hương Văn N nhập viện lúc 22 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/9/2023 tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương bàn tay phải khoảng 10cm lộ xương ngón IV, V tay phải kèm đứt gân duỗi ngón III, IV, V tay phải; vết thương khoảng 02cm vai trái; vết thương khoảng 01cm cẳng tay trái; vết thương khoảng 05cm bả vai trái; vết thương xuyên thấu thắt lưng trái khoảng 02cm; vết thương xây xát bả vai phải khoảng 12cm; vết thương xây xát vùng lưng dưới và chậu hông; chấn thương ngực, bụng; Xquang gãy xương bàn IV, V tay phải; chụp CT Scanner bụng bình thường.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 13/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 13/11/2023 của Trung tâm giám định y khoa, pháp y – Sở y tế Bình Thuận kết luận tổn thương cơ thể của Hương Văn N như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương – chấn thương bàn tay phải, gãy hở xương bàn IV, V, đứt gân duỗi các ngón 3, 4, 5 đã được phẫu thuật điều trị, hiện xương bàn IV, V can xương chưa hoàn toàn; ngón 4, 5 bàn tay phải hạn chế gập, duỗi; để lại sẹo vết thương mặt mu đến cạnh trong bàn tay phải kích thước: (8,5×0,3)cm; sẹo vết mổ kích thước: (3×0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% +1%+1%+2%+1%.

- Vết thương phần mềm đỉnh vai trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (3×0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương phần mềm vùng vai – lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (8×0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (1,5×0,3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết thương phần mềm vùng thắt lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (2,5×0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết xước da vùng lưng phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: (12×0,2) em. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Chấn thương sây sát da vùng ngực, bụng, vai phải đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hương Văn N tại thời điểm giám định là: 22% (Hai hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Các vết thương, xước da do vật sắc gây ra.

+ Vết thương đỉnh vai trái có chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới;

Các vết thương vùng vai - lưng trái, thắt lưng trái, vết xước da vùng lưng phải có chiều hướng lực tác động từ sau ra trước; Các vết thương bàn tay phải, cẳng tay trái có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSTP-HS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, có 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 01 năm 03 tháng – 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án phạt tù.

- *Ý kiến người bào chữa:* Thông nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- *Ý kiến bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo:* Thông nhất ý kiến người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

- *Ý kiến bị hại:* Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường dân sự, Trần Văn M và Phạm Ngọc N2 đã bồi thường theo đúng yêu cầu, nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được bị cáo Trần Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc N2 bồi thường theo đúng yêu cầu. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại vai trò tham gia tố tụng trong vụ án này của Phạm Ngọc N2 là người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 20 giờ ngày 06/9/2023 tại khu đất trống gần tạp hóa Bé Hai thuộc thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, Phạm Ngọc N2 và bị cáo Trần Văn M cùng thống nhất ý chí dùng một cây dao phóng lợn dài khoảng 02 mét (cán bằng sắt tròn dài khoảng 1,8 mét, lưỡi bằng sắt hình bầu, mũi nhọn dài khoảng 20cm và một cây dao dài khoảng 40 cm (cán bằng nhựa dài khoảng 15cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25cm, mũi nhọn) đâm, chém ông Hương Văn N gây tổn thương tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Vụ án có đồng phạm, hành vi của Phạm Ngọc N2 và bị cáo Trần Văn M có các tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, và gây tổn thương cơ thể cho bị hại là 22%. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn M đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Phạm Ngọc N2, tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho Hương Văn N thì Phạm Ngọc N2 chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã sao trích hồ sơ chuyển về địa phương để xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp khi xâm phạm sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Chương XII Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại đã được bồi thường theo đúng yêu cầu, nay không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ vật chứng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Căn cứ: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ